

**DANH SÁCH HS-SV KHÓA 2016, 2017 CÒN NỢ HỌC PHÍ
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2018 - 2019**

(Khoa Công nghệ Cơ khí)

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	17002729	Nguyễn Thái An	25/02/1995	17C1-BCN1	
2	17002976	Nguyễn Văn Đạt	08/01/1999	17C1-BCN1	
3	17003510	Trương Thành Đông	15/06/1999	17C1-BCN1	
4	17003336	Phạm Trung Hậu	18/10/1999	17C1-BCN1	
5	17003488	Trần Xuân Long	28/02/1999	17C1-BCN1	
6	17001473	Trần Minh Luân	18/06/1999	17C1-BCN1	
7	17004385	Nguyễn Văn Nghi	01/04/1998	17C1-BCN1	
8	17001944	Phạm Tấn Phát	11/06/1999	17C1-BCN1	
9	17004397	Nguyễn Phong Phú	05/06/1998	17C1-BCN1	
10	17004775	Huỳnh Tấn Quốc	09/01/1999	17C1-BCN1	
11	17002202	Nguyễn Duy Tân	19/02/1999	17C1-BCN1	
12	17002000	Nguyễn Hữu Thành	17/03/1998	17C1-BCN1	
13	17001874	Nguyễn Nhật Thiên	30/12/1999	17C1-BCN1	
14	17003406	Hồ Quách Tinh	08/08/1999	17C1-BCN1	
15	17002728	Huỳnh Phát Triển	20/11/1999	17C1-BCN1	
16	17003388	Nguyễn Thái An	05/04/1998	17C1-CCK1	
17	17004164	Đào Thanh Bình	09/07/1997	17C1-CCK1	
18	17004086	Nguyễn Quốc Cường	01/01/1998	17C1-CCK1	
19	17001215	Trần Khánh Duy	12/11/1999	17C1-CCK1	
20	17004673	Nguyễn Văn Hậu	15/08/1998	17C1-CCK1	
21	17004493	Trần Minh Công Hậu	04/01/1997	17C1-CCK1	
22	17003994	Trần Xuân Hiệp	22/02/1999	17C1-CCK1	
23	17004149	Trương Trọng Hoài	25/07/1999	17C1-CCK1	
24	17001373	Trần Quang Huy	09/10/1998	17C1-CCK1	
25	17004210	Phạm Thanh Long	07/06/1999	17C1-CCK1	
26	17001204	Phạm Đăng Hoàng Thái	02/07/1999	17C1-CCK1	
27	17000804	Nguyễn Thanh Toàn	13/02/1998	17C1-CCK1	
28	17001234	Huỳnh Lê Minh Tuấn	29/09/1999	17C1-CCK1	
29	17001184	Trần Anh Tuấn	26/10/1993	17C1-CCK1	
30	17004726	Bùi Quốc An	28/08/1998	17C1-CCK2	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
31	17001762	Trần Phan Gia Bảo	22/11/1999	17C1-CCK2	
32	17001753	Huỳnh Quang Cảnh	30/10/1997	17C1-CCK2	
33	17001980	Lê Tuấn Cảnh	02/07/1999	17C1-CCK2	
34	17001637	Huỳnh Tấn Minh Duy	16/06/1999	17C1-CCK2	
35	17001412	Trương Công Hào	05/10/1999	17C1-CCK2	
36	17001547	Đinh Thiên Hoàng	26/09/1998	17C1-CCK2	
37	17004159	Đặng Tiến Hưng	24/09/1998	17C1-CCK2	
38	17001546	Phạm Thế Huy	10/10/1999	17C1-CCK2	
39	17004454	Lê Trí Khang	29/10/1999	17C1-CCK2	
40	17003743	Trần Thanh Chí Linh	29/08/1999	17C1-CCK2	
41	17004489	Phan Vũ Luân	06/01/1998	17C1-CCK2	
42	17004354	Hồ Tấn Lực	01/09/1999	17C1-CCK2	
43	17004886	Nguyễn Huỳnh Nhật Nam	26/06/1999	17C1-CCK2	
44	17002823	Trịnh Nguyễn Phương Nam	10/08/1999	17C1-CCK2	
45	17004331	Lê Hoàng Nguyên	13/12/1999	17C1-CCK2	
46	17001590	Ngô Hồng Phong	28/03/1998	17C1-CCK2	
47	17001538	Nguyễn Minh Sang	22/08/1999	17C1-CCK2	
48	17001836	Nguyễn Thành Sử	04/04/1999	17C1-CCK2	
49	17001654	Nguyễn Trần Huy Thịnh	16/02/1999	17C1-CCK2	
50	17001638	Lê Quang Trường	22/09/1999	17C1-CCK2	
51	17001518	Trần Minh Tú	16/04/1999	17C1-CCK2	
52	17001545	Lưu Trương Vỹ	07/10/1999	17C1-CCK2	
53	17002121	Hồ Trần Bảo	21/07/1998	17C1-CCK3	
54	17002117	Lâm Văn Chương	29/04/1997	17C1-CCK3	
55	17001914	Lê Văn Đức	20/09/1999	17C1-CCK3	
56	17002110	Bùi Văn Dương	15/06/1999	17C1-CCK3	
57	17004184	Nguyễn Quốc Dương	06/03/1999	17C1-CCK3	
58	17004551	Hồ Công Hậu	01/07/1999	17C1-CCK3	
59	17001904	Nguyễn Nhật Quang Huy	23/06/1998	17C1-CCK3	
60	17002093	Phan Quốc Huy	10/02/1999	17C1-CCK3	
61	17004124	Lê Minh Nhật	16/01/1998	17C1-CCK3	
62	17002001	Nguyễn Minh Quang	09/11/1999	17C1-CCK3	
63	17002084	Hàng Quế Tăng	06/11/1999	17C1-CCK3	
64	17001885	Trần Hồng Thái	17/11/1999	17C1-CCK3	
65	17004839	Lê Vũ Thắng	21/09/1998	17C1-CCK3	
66	17001990	Thạch Thắng	09/04/1999	17C1-CCK3	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
67	17002541	Lộc Nhật Cường	08/08/1996	17C1-CCK4	
68	17002315	Nguyễn Ngọc Cường	22/10/1999	17C1-CCK4	
69	17002472	Bùi Ngọc Danh	02/11/1999	17C1-CCK4	
70	17004553	Đặng Khang Duy	07/12/1999	17C1-CCK4	
71	17002499	Dương Đại Huy Hoàng	25/10/1998	17C1-CCK4	
72	17004244	Võ Minh Hoàng	25/10/1997	17C1-CCK4	
73	17002604	Đoàn Quý Khách	01/01/1998	17C1-CCK4	
74	17004588	Huỳnh Quốc Nhựt	05/03/1994	17C1-CCK4	
75	17004306	Nguyễn Chích Quy	31/05/1999	17C1-CCK4	
76	17002436	Nguyễn Hùng Sơn	08/08/1999	17C1-CCK4	
77	17004165	Nguyễn Đức Tài	02/07/1999	17C1-CCK4	
78	17002507	Huỳnh Minh Tâm	19/02/1999	17C1-CCK4	
79	17004554	Trịnh Hồng Trương	15/08/1999	17C1-CCK4	
80	17004565	Phan Lâm Cẩm Tú	18/12/1999	17C1-CCK4	
81	17002539	Nguyễn Đức Việt	17/01/1998	17C1-CCK4	
82	17002847	Điền Bay	11/11/1996	17C1-CCK5	
83	17002622	Nguyễn Thiệu Công	21/02/1999	17C1-CCK5	
84	17002826	Lê Văn Đạt	25/11/1999	17C1-CCK5	
85	17002707	Huỳnh Trung Dĩ	07/03/1999	17C1-CCK5	
86	17002652	Nguyễn Vũ Hoàng Đức	08/06/1999	17C1-CCK5	
87	17004636	Ngô Đức Giang	23/06/1999	17C1-CCK5	
88	17002624	Lâm Thành Huy	18/06/1999	17C1-CCK5	
89	17002733	Phạm Đình Đăng Khoa	18/04/1999	17C1-CCK5	
90	17002766	Võ Tuấn Kiệt	09/09/1998	17C1-CCK5	
91	17002654	Trần Đại Lâm	05/08/1999	17C1-CCK5	
92	17002808	Huỳnh Văn Như	06/10/1999	17C1-CCK5	
93	17002791	Lê Văn Phát	16/03/1998	17C1-CCK5	
94	17002789	Nguyễn Quang Phát	25/03/1999	17C1-CCK5	
95	17002655	Nguyễn Thanh Phúc	16/07/1999	17C1-CCK5	
96	17003271	Bùi Văn Quỳnh	20/12/1999	17C1-CCK5	
97	17002833	Trần Công Sơn	10/12/1999	17C1-CCK5	
98	17002794	Trương Hữu Tân	22/04/1999	17C1-CCK5	Nợ 256,000
99	17003298	Trần Văn Trung	16/12/1999	17C1-CCK5	
100	17002661	Nguyễn Hữu Vinh	06/10/1999	17C1-CCK5	
101	17003057	Lê Đức Duy	04/05/1998	17C1-CCK6	
102	17002871	Nguyễn Phước Hiệp	18/04/1999	17C1-CCK6	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
103	17002922	Bùi Minh Hiếu	16/09/1998	17C1-CCK6	
104	17003097	Trần Sĩ Liêm	02/01/1999	17C1-CCK6	
105	17004313	Nguyễn Phương Nam	22/11/1999	17C1-CCK6	
106	17004288	Phạm Minh Nhựt	26/04/1998	17C1-CCK6	
107	17003006	Lê Quốc Quang	29/06/1999	17C1-CCK6	
108	17002916	Bình Đăng Quyền	06/09/1998	17C1-CCK6	
109	17004386	Phạm Văn Tháo	11/08/1999	17C1-CCK6	
110	17003025	Phạm Chế Thư	20/01/1998	17C1-CCK6	
111	17004044	Lê Minh Tiến	04/01/1998	17C1-CCK6	
112	17002984	Lê Thanh Tới	05/02/1999	17C1-CCK6	
113	17004308	Tổng Viết Phi Tòng	22/10/1999	17C1-CCK6	
114	17004335	K' Trí	06/11/1998	17C1-CCK6	
115	17004521	Ngô Tấn Trí	22/10/1998	17C1-CCK6	
116	17002894	Nguyễn Phạm Vân Trung	05/03/1998	17C1-CCK6	
117	17003044	Phạm Vũ	16/10/1999	17C1-CCK6	
118	17003551	Huỳnh Khánh Duy	20/10/1999	17C1-CCK7	
119	17003371	Ngô Công Hậu	26/08/1998	17C1-CCK7	
120	17003350	Nguyễn Đức Huy	18/05/1999	17C1-CCK7	
121	17003366	Trần Nhựt Linh	17/03/1999	17C1-CCK7	
122	17004648	Trần Minh Phú	29/08/1999	17C1-CCK7	
123	17004587	Nguyễn Lê Phước Thành	14/07/1994	17C1-CCK7	
124	17003240	Vũ Duy Tiến	24/10/1999	17C1-CCK7	
125	17004290	Nguyễn Văn Tuấn	04/03/1999	17C1-CCK7	
126	17003259	Hoàng Đức Viễn	26/10/1999	17C1-CCK7	
127	17003166	Huỳnh Quốc Vương	20/03/1999	17C1-CCK7	
128	17004012	Hồ Phạm Thế An	05/01/1999	17C1-CCK8	
129	17003815	Võ Thành Cảnh	16/06/1999	17C1-CCK8	
130	17003753	Phan Thế Đạt	16/02/1998	17C1-CCK8	
131	17003700	Đỗ Ngọc Hải	08/10/1999	17C1-CCK8	
132	17003572	Nguyễn Thanh Hậu	26/12/1999	17C1-CCK8	
133	17003801	Vũ Quốc Hiền	18/05/1998	17C1-CCK8	
134	17003748	Thái Nguyễn Phước Hưng	07/11/1999	17C1-CCK8	
135	17003737	Trần Công Khánh	09/05/1999	17C1-CCK8	
136	17003707	Lê Hoài Luân	25/07/1999	17C1-CCK8	
137	17003636	Nguyễn Lê Tiểu Mẫn	16/05/1999	17C1-CCK8	
138	17003626	Nguyễn Tiến Phát	02/09/1999	17C1-CCK8	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
139	17003598	Phạm Thiên Phúc	07/06/1999	17C1-CCK8	
140	17003833	Bùi Nguyễn Lâm Phương	07/05/1999	17C1-CCK8	
141	17003802	Vũ Duy Phương	01/01/1998	17C1-CCK8	
142	17003670	Trần Duy Tân	01/06/1999	17C1-CCK8	
143	17003972	Hoàng Anh Thuận	02/04/1999	17C1-CCK8	
144	17003658	Trần Hải Triều	28/09/1999	17C1-CCK8	
145	17004485	Nguyễn Hoàng Tuấn	27/08/1997	17C1-CCK8	
146	17001865	Nguyễn Huy Vinh	24/09/1999	17C1-CCK8	
147	17004931	Phạm Đình Chuẩn	02/10/1994	17C1-CKL1	
148	17004845	Võ Thành Đạt	08/06/1995	17C1-CKL1	
149	17003505	Lê Đình Dương	29/04/1999	17C1-CKL1	
150	17004797	Nguyễn Trung Kiên	28/02/1997	17C1-CKL1	
151	17003420	Phùng Xuân Bảo Ngọc	13/04/1999	17C1-CKL1	
152	17004746	Nguyễn Văn Phóng	16/02/1997	17C1-CKL1	
153	17004799	Trần Thế Sang	28/09/1997	17C1-CKL1	
154	17003066	Trần Văn Chiến	01/06/1999	17C1-CTM1	
155	17001629	Bùi Nguyễn Hoàng Chương	05/11/1997	17C1-CTM1	
156	17004448	Mai Xuân Cường	23/01/1999	17C1-CTM1	
157	17004490	Nguyễn Thành Đạt	19/06/1999	17C1-CTM1	
158	17004398	Huỳnh Minh Đức	27/08/1999	17C1-CTM1	
159	17002277	Phạm Anh Dũng	23/03/1999	17C1-CTM1	
160	17003546	Lê Khắc Huy	10/09/1999	17C1-CTM1	
161	17004334	Hoàng Đạt Long	07/04/1999	17C1-CTM1	
162	17004762	Trần Thọ Ngọc Nam	26/01/1996	17C1-CTM1	
163	17002233	Lê Đặng Cao Nguyên	04/07/1999	17C1-CTM1	
164	17004216	Trần Thanh Nhân	14/08/1997	17C1-CTM1	
165	17001017	Nguyễn Nhựt Pháp	20/08/1999	17C1-CTM1	
166	17002253	Lê Quốc Phong	31/03/1999	17C1-CTM1	
167	17001790	Võ Hoàng Đại Phú	23/07/1998	17C1-CTM1	
168	17003841	Trần Xuân Phúc	04/01/1996	17C1-CTM1	
169	17002296	Trần Minh Quang	17/06/1999	17C1-CTM1	
170	17002254	Nguyễn Hoàng Thái	17/06/1999	17C1-CTM1	
171	17001873	Nguyễn Văn Tú	06/04/1999	17C1-CTM1	
172	17002221	Lương Quang Vinh	17/06/1999	17C1-CTM1	
173	17003110	Dương Văn Chí	16/08/1999	17C1-CTM2	
174	17003180	Lư Minh Điền	10/11/1999	17C1-CTM2	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
175	17002612	Nguyễn Duy Dương	18/09/1999	17C1-CTM2	
176	17002416	Dương Đình Duy	19/07/1997	17C1-CTM2	
177	17002369	Nguyễn Tấn Duy	18/08/1999	17C1-CTM2	
178	17003311	Nguyễn Trung Hậu	03/10/1999	17C1-CTM2	
179	17002457	Lữ Lý Hoài	06/05/1999	17C1-CTM2	
180	17002815	Nguyễn Thế Hưng	14/09/1999	17C1-CTM2	
181	17002925	Đỗ Tiến Huy	23/05/1999	17C1-CTM2	
182	17003621	Trần Bạch Long	07/05/1999	17C1-CTM2	
183	17004790	Nguyễn Thanh Quang	02/09/1994	17C1-CTM2	
184	17004364	Nguyễn Duy Sơn	13/12/1999	17C1-CTM2	
185	17004090	Cao Đại Tài	11/11/1998	17C1-CTM2	
186	17004476	Nguyễn Duy Thanh	20/10/1999	17C1-CTM2	
187	17002692	Nguyễn Hữu Thành	09/03/1999	17C1-CTM2	
188	17002365	Lê Huỳnh Minh Thuận	16/12/1999	17C1-CTM2	
189	17002674	Phạm Minh Toàn	02/12/1998	17C1-CTM2	
190	17004352	Trần Bảo Toàn	26/02/1999	17C1-CTM2	
191	17002784	Nguyễn Viết Trương	03/04/1999	17C1-CTM2	
192	17003625	Nguyễn Tuấn Tú	20/06/1999	17C1-CTM2	
193	17002818	Trần Tú Văn	23/04/1999	17C1-CTM2	
194	17004951	Nguyễn Toàn Em	20/10/1987	17C2-CCK1	
195	17004881	Trương Công Hiền	13/3/1987	17C2-CCK1	
196	17004898	Nguyễn Thanh Nhị	10/01/1987	17C2-CCK1	
197	17004936	Nguyễn Phan Thắng	04/01/1997	17C2-CCK1	
198	17000484	Nguyễn Đoàn Quốc Bảo	24/04/2002	17T4-CCK1	
199	17004191	Nguyễn Tấn Bảo	15/10/2002	17T4-CCK1	
200	17000714	Hồ Viết Đại	11/06/2002	17T4-CCK1	
201	17000220	Trần Văn Đồng	24/02/2000	17T4-CCK1	
202	17000189	Lý Vĩ Đường	04/01/2002	17T4-CCK1	
203	17004452	Nguyễn Lý Hải	10/05/2002	17T4-CCK1	
204	17000603	Nguyễn Minh Hân	23/12/2002	17T4-CCK1	
205	17000700	Đặng Lê Xuân Hoài	29/07/2001	17T4-CCK1	
206	17000605	Nguyễn Huỳnh Đình Hoàng	24/02/2002	17T4-CCK1	
207	17004637	Trần Ngọc Hoàng	22/12/2000	17T4-CCK1	
208	17002342	Phan Thanh Huy	07/10/2002	17T4-CCK1	
209	17000602	Trần Tuấn Khang	11/11/2002	17T4-CCK1	
210	17000251	Nguyễn Đại Long	11/11/2002	17T4-CCK1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
211	17000005	Nguyễn Thanh Nhân	12/10/2001	17T4-CCK1	
212	17000493	Nguyễn Thành Nhân	09/01/2002	17T4-CCK1	
213	17004484	Nguyễn Xuân Phương	06/11/2002	17T4-CCK1	
214	17004345	Lê Công Trường	10/09/2001	17T4-CCK1	
215	17003113	Phạm Đình Minh Cảnh	19/08/2000	17T4-CCK2	
216	17001588	Nguyễn Minh Khang	09/09/2002	17T4-CCK2	
217	17001480	Thái Thành Nhân	09/11/2002	17T4-CCK2	
218	17000763	Nguyễn Thanh Sơn	28/02/2000	17T4-CCK2	
219	17001798	Nguyễn Phú Thái	25/08/2001	17T4-CCK2	
220	17001548	Trần Văn Thắng	14/07/2002	17T4-CCK2	
221	17003836	Ninh Đức Thiện	19/02/2002	17T4-CCK2	
222	17004016	Nguyễn Minh Trí	18/11/2002	17T4-CCK2	
223	17000886	Nguyễn Thành Trung	25/08/2002	17T4-CCK2	
224	17001587	Ngô Minh Tuấn	28/02/2001	17T4-CCK2	
225	17000002	Trần Lê Hoàng Vũ	19/5/2002	17T4-CCK2	
226	17000082	Tất A Đức	18/6/2002	17T4-CKL1	
227	17000040	Lê Ngọc Hùng	12/11/2002	17T4-CKL1	
228	17000081	Nguyễn Hoàng Khải	06/9/2001	17T4-CKL1	
229	17003485	Trần Anh Kiệt	20/05/2002	17T4-CKL1	
230	17000343	Đỗ Tiến Mạnh	26/4/1998	17T4-CKL1	
231	17003491	Trương Đức Mạnh	16/11/2002	17T4-CKL1	
232	17001551	Huỳnh Hoàng Minh	23/06/2002	17T4-CKL1	
233	17004833	Hoàng Trung Nghĩa	06/06/2001	17T4-CKL1	
234	17003478	Nguyễn Long Phi	25/03/2002	17T4-CKL1	
235	17000936	Phạm Quốc Sang	03/11/2002	17T4-CKL1	
236	17002691	Phạm Thanh Tâm	09/06/1999	17T4-CKL1	
237	17004461	Nguyễn Đình Quang Thắng	14/09/2002	17T4-CKL1	
238	17002899	Nguyễn Hoàng Thảo	30/08/2000	17T4-CKL1	
239	17003892	Nguyễn Quang Tiến	15/03/1998	17T4-CKL1	
240	17002696	Lê Quốc Trung	02/06/2002	17T4-CKL1	
241	17000276	Nguyễn Mạnh Tuấn	16/5/2002	17T4-CKL1	
242	17003295	Nguyễn Hữu Việt	30/09/2000	17T4-CKL1	
243	16002933	Phan Việc Anh	24/05/1998	16CĐ-CĐT1	
244	16002454	Nguyễn Minh Đăng	04/04/1998	16CĐ-CĐT1	
245	16003164	Đàm Mạnh Duy	15/01/1996	16CĐ-CĐT1	
246	16000728	Lê Minh Hào	28/09/1998	16CĐ-CĐT1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
247	16002972	Trần Văn Quang	25/06/1998	16CĐ-CĐT1	
248	16003016	Lê Công Thoại	27/01/1997	16CĐ-CĐT1	
249	16003169	Ngô Hoài Thương	29/05/1996	16CĐ-CĐT1	
250	16003547	Đình Văn Trung	15/07/1995	16CĐ-CĐT1	
251	16002509	Nguyễn Quốc Bảo	28/10/1996	16CĐ-CNC1	
252	16003177	Trần Hoàng Minh	02/07/1998	16CĐ-CNC1	
253	16002456	Khru Trần Vinh	19/10/1998	16CĐ-CNC1	
254	16000775	Nguyễn Chung Chí	11/05/1998	16CĐ-CTM1	
255	16000759	Vũ Ngọc Dân	08/05/1998	16CĐ-CTM1	
256	16000908	Cao Tiến Đạt	16/06/1998	16CĐ-CTM1	
257	16002526	Phạm Cung Diễm	03/09/1998	16CĐ-CTM1	
258	16002389	Nguyễn Quốc Dương	01/01/1997	16CĐ-CTM1	
259	16002096	Lâm Trường Giang	25/11/1997	16CĐ-CTM1	
260	16002321	Huỳnh Minh Lâm	19/11/1994	16CĐ-CTM1	
261	16000405	Nguyễn Văn Lập	04/10/1995	16CĐ-CTM1	
262	16002338	Đỗ Phước Lợi	06/09/1998	16CĐ-CTM1	
263	16002522	Đỗ Văn Lực	22/07/1997	16CĐ-CTM1	
264	16002314	Cao Hữu Minh	24/08/1997	16CĐ-CTM1	
265	16000882	Huỳnh Hoàng Nam	31/03/1998	16CĐ-CTM1	
266	16002468	Lê Thanh Phương	22/06/1998	16CĐ-CTM1	
267	16002215	Trần Vinh Quang	30/10/1998	16CĐ-CTM1	
268	16002513	Võ Văn Thiệu	18/10/1997	16CĐ-CTM1	
269	16002302	Nguyễn Văn Thuận	07/11/1997	16CĐ-CTM1	
270	16002492	Vũ Song Toàn	09/04/1998	16CĐ-CTM1	
271	16000662	Nguyễn Hữu Trung	07/04/1997	16CĐ-CTM1	
272	16000986	Nguyễn Thế Văn	18/12/1998	16CĐ-CTM1	
273	16002995	Nguyễn Minh Chí	18/06/1998	16CĐ-CTM2	
274	16002799	Phạm Văn Doanh	14/01/1998	16CĐ-CTM2	
275	16002770	Từ Quốc Giang	18/01/1998	16CĐ-CTM2	
276	16003077	Nguyễn Văn Hậu	22/10/1997	16CĐ-CTM2	
277	16002973	Trần Ngọc Hiền	07/09/1996	16CĐ-CTM2	
278	16002991	Đặng Phi Hùng	31/05/1998	16CĐ-CTM2	
279	16003075	Nguyễn Minh Hùng	07/04/1997	16CĐ-CTM2	
280	16002713	Phạm Quang Huy	01/09/1998	16CĐ-CTM2	
281	16002755	Hoàng Quốc Khánh	21/09/1998	16CĐ-CTM2	
282	16003032	Phạm Gia Lâm	12/02/1998	16CĐ-CTM2	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
283	16002725	Hoàng Đức Long	10/12/1998	16CĐ-CTM2	
284	16002631	Hồ Minh Nghĩa	17/11/1998	16CĐ-CTM2	
285	16002798	Dương Minh Ngọc	14/08/1998	16CĐ-CTM2	
286	16002879	Lê Đại Quang	29/10/1997	16CĐ-CTM2	
287	16002848	Nguyễn Đình Thuận	06/05/1998	16CĐ-CTM2	
288	16003509	Nguyễn Hà Duy Chương	10/10/1997	16CĐ-CTM3	
289	16003551	Mai Nguyễn Tiến Đạt	22/08/1998	16CĐ-CTM3	
290	16003514	Trương Ngọc Kha	25/12/1998	16CĐ-CTM3	
291	16003131	Nguyễn Văn Linh	25/04/1998	16CĐ-CTM3	
292	16003671	Nguyễn Văn Lộc	28/11/1998	16CĐ-CTM3	
293	16003417	Phạm Ngọc Phương Nam	05/10/1997	16CĐ-CTM3	
294	16003194	Cao Thế Ngọc	22/12/1998	16CĐ-CTM3	
295	16003280	Bình Minh Nhân	27/06/1998	16CĐ-CTM3	
296	16002950	Tạ Chính Quyền	29/03/1997	16CĐ-CTM3	
297	16003564	K' Nguyễn Ngọc Trường Sơ	09/10/1998	16CĐ-CTM3	
298	16002948	Tăng Lê Tài	15/07/1998	16CĐ-CTM3	
299	16003225	Trương Minh Tâm	26/09/1998	16CĐ-CTM3	
300	16003100	Nguyễn Tấn Tài	28/07/1998	16CĐ-CTM3	
301	16003264	Nguyễn Duy Thanh	11/03/1998	16CĐ-CTM3	
302	16003155	Nông Văn Thương	13/09/1997	16CĐ-CTM3	
303	16002912	Phạm Văn Toàn	17/10/1997	16CĐ-CTM3	
304	16002916	Nguyễn Đức Anh Tuấn	28/02/1998	16CĐ-CTM3	
305	16003213	Roãn Văn Tuấn	26/07/1998	16CĐ-CTM3	
306	16002094	Nguyễn Văn Hoài Bảo	24/08/1998	16CĐ-CTM4	
307	16001431	Bùi Quốc Cường	11/12/1998	16CĐ-CTM4	
308	16001388	Gian Cẩm Hoàng	22/02/1998	16CĐ-CTM4	
309	16002221	Kiều Minh Kỳ	19/06/1998	16CĐ-CTM4	
310	16002061	Diệp Huỳnh Phúc	15/11/1998	16CĐ-CTM4	
311	16002119	Nguyễn Minh Quang	16/08/1998	16CĐ-CTM4	
312	16001149	Phạm Ngọc Tuy	19/02/1996	16CĐ-CTM4	
313	16003760	Nguyễn Sĩ Văn	13/07/1997	16CĐ-CTM4	
314	16001838	Nguyễn Long Vũ	25/02/1998	16CĐ-CTM4	
315	16002248	Bùi Thế Vỹ	11/07/1998	16CĐ-CTM4	
316	16001923	Lưu Gia Bảo	19/09/1998	16CĐ-CTM5	
317	16001818	Huỳnh Đức	13/08/1998	16CĐ-CTM5	
318	16001863	A Xuân Dương	26/08/1998	16CĐ-CTM5	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
319	16002000	Nguyễn Ngân Giang	04/05/1997	16CĐ-CTM5	
320	16001706	Nguyễn Khắc Huy	21/09/1997	16CĐ-CTM5	
321	16001709	Nguyễn Công Minh	17/12/1998	16CĐ-CTM5	
322	16001538	Nguyễn Lê Minh Nhựt	25/08/1998	16CĐ-CTM5	
323	16001775	Nguyễn Thanh Sơn	03/10/1997	16CĐ-CTM5	
324	16001571	Phan Thanh Tân	17/03/1998	16CĐ-CTM5	
325	16001682	Nguyễn Văn Thoại	31/08/1998	16CĐ-CTM5	
326	16001541	Đặng Đức Trọng	06/10/1997	16CĐ-CTM5	
327	16001405	Hoàng Mạnh Tùng	06/09/1998	16CĐ-CTM5	
328	16001674	Võ Ngọc Vinh	04/05/1998	16CĐ-CTM5	
329	16000437	Nguyễn Văn Dũng	25/07/2001	16TCN-CKL	
330	16003426	Nguyễn Chí Hải	01/06/1998	16TCN-CKL	
331	16000382	Lý Phát Lộc	26/02/2001	16TCN-CKL	
332	16000558	Ngô Nhật Thịnh	20/04/2000	16TCN-CKL	
333	16000439	Bành Phú Tiến	28/12/2001	16TCN-CKL	

Tổng cộng: 333 HS-SV

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2018